

BẢNG SỐ 7

BẢNG GIÁ ĐẤT TẠI THỊ TRẤN GẠCH THUỘC HUYỆN PHÚC THỌ
(Kèm theo Quyết định số:63/2013/QĐ-UBND ngày 25/12/2013 của UBND Thành phố Hà Nội)

Đơn vị tính: đồng/m²

TT	Tên đường phố	Giá đất ở				Giá đất sản xuất kinh doanh phi Nông nghiệp			
		VT1	VT2	VT3	VT4	VT1	VT2	VT3	VT4
1	Đường Lạc Trị	5 500 000	4 098 000	3 465 000	3 190 000	3 850 000	2 869 000	2 426 000	2 233 000
2	Phố Gạch	4 600 000	3 473 000	2 760 000	2 300 000	3 220 000	2 431 000	1 932 000	1 610 000
3	Đường 419: Từ QL 32 đến hết địa phận thị trấn Phúc Thọ	4 600 000	3 473 000	2 760 000	2 300 000	3 220 000	2 431 000	1 932 000	1 610 000
4	Đường xóm Mỏ Gang:								
	Từ QL 32 đến đường vành đai quy hoạch	4 000 000	3 040 000	2 400 000	2 000 000	2 800 000	2 128 000	1 680 000	1 400 000
	Từ giáp đường vành đai quy hoạch đến hết xóm Mỏ Gang	1 800 000	1 404 000	1 224 000	1 134 000	1 260 000	983 000	857 000	794 000
5	Đường trục thôn Kỳ Úc (từ giáp tỉnh lộ 418 đến hết địa phận thị trấn)	2 800 000	2 156 000	1 736 000	1 456 000	1 960 000	1 509 000	1 215 000	1 019 000
6	Đường vào xóm Minh Tân:								
	Từ Quốc lộ 32 đến đường vành đai quy hoạch	4 200 000	3 171 000	2 520 000	2 100 000	2 940 000	2 220 000	1 764 000	1 470 000
	Từ giáp đường vành đai quy hoạch đến hết xóm Minh Tân	1 600 000	1 248 000	1 088 000	1 024 000	1 120 000	874 000	762 000	717 000
7	Đường cụm 1: Từ đầu nhà văn hóa đến trạm bơm phía Đông	1 800 000	1 404 000	1 224 000	1 134 000	1 260 000	983 000	857 000	794 000